

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 28-6-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.

2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Tr, phường Tr, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Trần Xuân M - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, phòng giao dịch B;

Địa chỉ: Số 174, đường C, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.

- Ông Trần Việt C- Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh L - Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh L - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị V - sinh năm 1989 và ông Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Gi, huyện B, tỉnh L -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần (Viết tắt là TMCP) B, Chi nhánh Lào Cai cho bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L vay tiền theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/180716/04/170. Số tiền Ngân hàng cho vay là 120.000.000 đồng, vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất cho vay 15,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, trả nợ gốc vào ngày 20 hàng tháng theo lịch trả nợ gốc do Ngân hàng TMCP B lập, trả tiền lãi vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L đã trả được số tiền gốc là 49.929.158 đồng, số tiền lãi đã trả là 23.304.249 đồng. Tuy nhiên bà V và ông L đã không thực hiện đúng việc thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận và bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 31/7/2017. Kể từ khi bị chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở tạo điều kiện để bà V và ông L thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền đã vay và lãi xuất tạm tính đến ngày 28/6/2022 tổng số tiền là 104.129.315 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 70.070.842 đồng; Nợ lãi trong hạn là 19.727.862 đồng; Nợ lãi quá hạn là 14.330.611 đồng và tiếp tục trả nợ lãi, lãi chậm phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số 02/180716/04/170 ngày 18/7/2016.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Lào Cai và bà Đào Thị V, ông Nguyễn Ngọc L; Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 288; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 28/6/2022 là 104.129.315 đồng gồm: Tiền nợ gốc là 70.070.842 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.727.862 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.330.611 đồng;

Nghĩa vụ theo phần cụ thể như sau: Bà Đào Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi, tổng cộng là 52.064.657 đồng. Ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và tiền lãi, tổng cộng là 52.064.657 đồng.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/180716/04/170 ngày 18/7/2016, bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L vay Ngân hàng TMCP B số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, hợp đồng được giao kết tự nguyện và hợp pháp. Căn cứ vào các tài liệu về quá trình trả nợ thì bà V và ông Lĩnh đã trả được số tiền gốc là 49.929.158 đồng, số tiền lãi là 23.304.249 đồng, cuối tháng 7/2017 đến phân kỳ trả nợ ông bà không trả được nợ, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 của hợp đồng. Căn cứ Điều 7 Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn. Trước khi thu hồi nợ Ngân hàng đã thông báo cho ông bà biết nhưng ông bà không trả được nợ. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc bà V và ông Lĩnh phải trả số tiền vay còn nợ là 70.070.842 đồng và tiền lãi từ 31/7/2017 đến nay.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi của hợp đồng tín dụng:

Theo thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 15,5%/năm, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng TMCP B đã cung cấp bảng kê tính tiền lãi từ ngày 31/7/2017 đến thời điểm xét xử ngày 28/6/2022 trong đó nợ lãi trong hạn là 19.727.862 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.330.611 đồng, tổng cộng tiền lãi là 34.058.473 đồng. Xét thấy bảng kê tính lãi của Ngân hàng là chính xác và phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng nên cần chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Vì vậy cần buộc bà V và ông Lĩnh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền: Tiền nợ gốc là 70.070.842 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.727.862 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.330.611 đồng, tổng cộng

là 104.129.315 đồng, quy phân cụ thể mỗi bên phải thanh toán cho Ngân hàng 1/2 tổng số tiền còn nợ là 52.064.657 đồng.

[4] Về án phí: Bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Ngân hàng TMCP B không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 288; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B;

Buộc bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 02/180716/04/170 ngày 18/7/2016, gồm:

Tiền gốc 70.070.842 đồng, tiền lãi trong hạn 19.727.862 đồng và tiền lãi quá hạn 14.330.611 đồng. Tổng cộng 104.129.315 đồng (*Một trăm linh tư triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm mười năm đồng*);

Nghĩa vụ theo phân cụ thể như sau: Bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền gốc 35.035.421 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn 17.029.236 đồng, tổng cộng 52.064.657 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*);

Ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 35.035.421 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn 17.029.236 đồng, tổng cộng 52.064.657 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc bà Đào Thị V và ông Nguyễn Ngọc L mỗi người phải chịu 2.603.232 đồng (*Hai triệu sáu trăm linh ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.576.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002781 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Đường sự (02);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

